TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2026/ HNGĐ -ST
Ngày 24/02/2026
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vinh; Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 269/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2025, về việc "Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/01/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 23/9/2003 - *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

CCCD số 024303015… cấp ngày 27/12/2021

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân Ch, sinh ngày 20/01/1992 - *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

CCCD số: 066092000… cấp ngày: 09/04/2021

Địa chỉ: Thôn 13, xã B, tỉnh Đắk Lắk; (Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**** Ý kiến của nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Cẩm L:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hoàng Xuân Ch yêu nhau trên cở sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Krông Pắc,

tỉnh Đắk Lắk (nay là xã B, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 13/10/2021. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù vợ chồng cũng nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tháng 8/2025 tôi có làm đơn xin ly hôn sau khi được Tòa án hòa giải tôi đã rút đơn, tuy nhiên sau đó vợ chồng vẫn không thể giải quyết được mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nguyện vọng của tôi là xin được ly hôn với anh Hoàng Xuân Ch.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 23/11/2020 và cháu Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 26/10/2023. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Hoàng Xuân Ch*** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên hiện bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk nên không đến Tòa án làm việc và có đơn xin vắng mặt. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tuy nhiên anh Ch đã gửi đơn trình bày có ý kiến như sau: Tôi (Hoàng Xuân Ch) và chị Nguyễn Thị Cẩm L kết hôn trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51 ngày 13/10/2021. Sau khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách, không có tiếng nói chung, căng thẳng trong cuộc sống vợ chồng. Nay vợ tôi là chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên đã làm đơn xin ly hôn với tôi thì tôi đề nghị Tòa án hoà giải phân tích cho vợ tôi để gia đình đoàn tụ; Trường hợp vợ tôi vẫn cương quyết yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn, nuôi con thì tôi đồng ý để Tòa án giải quyết cho vợ tôi ly hôn với tôi.

Về con chung: chúng tôi có 02 (hai) người con chung là: Cháu Hoàng Bảo V, giới tính nữ, sinh 23/11/2020; Cháu Hoàng Bảo Nh, giới tính nữ, sinh 26/10/2023. Hiện 2 cháu đang chung sống với vợ tôi nên tôi đồng ý để vợ tôi nuôi 02 con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con không yêu cầu tôi cấp dưỡng thì tôi cũng đồng ý.

Về tài sản; Về nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu

thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm L được ly hôn với anh Hoàng Xuân Ch;

Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Bảo V, sinh ngày 23/11/2020 và Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 26/10/2023 cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L và bị đơn anh Hoàng Xuân Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Hoàng Xuân Ch có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã B, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 13/10/2021, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Cẩm L xác định: Sau khi đăng ký kết hôn và chung sống vợ chồng một thời gian thì vợ chồng chị L, anh Ch bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mặc dù vợ chồng cũng nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành, mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó chị L là xin được ly hôn với anh Hoàng Xuân Ch.

Về phía anh Hoàng Xuân Ch cũng xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách, không có tiếng nói chung, căng thẳng trong cuộc sống vợ chồng. Nay chị L làm đơn ly hôn thì anh Ch đề nghị Tòa án hoà giải phân tích để gia đình đoàn tụ; Trường hợp chị L vẫn cương quyết yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn, nuôi con thì anh Ch đồng ý để Tòa án giải quyết cho chị L và anh Ch được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Hoàng Xuân Ch đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị L làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Ch là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Hoàng Xuân Ch có 02 con chung là Hoàng Bảo V, sinh ngày 23/11/2020 và Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 26/10/2023. Quá trình giải quyết vụ án, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh Ch cũng đồng ý. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần của cháu Hoàng Bảo V, Hoàng Bảo Nh và xét nguyện vọng của chị L là phù hợp, HĐXX thấy cần giao 02 con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng án phí đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Cẩm L về ly hôn, nuôi con chung;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L được ly hôn với anh Hoàng Xuân Ch;

2. Về con chung:

2.1. Giao 02 con chung là Hoàng Bảo V, sinh ngày 23/11/2020 và Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 26/10/2023 cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

Anh Hoàng Xuân Ch được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Tuy nhiên, anh Hoàng Xuân Ch không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0004293 ngày 11/11/2025.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4-Đắk Lắk;
- THADS Đắk Lắk;
- UBND xã B, T.Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức